

# ĐỀ LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP

HCM 2024

## ĐỀ SỐ 1

**Câu 1 (NB):** Xác định thành ngữ trong đoạn văn sau: *“Lí Thông lân la gọi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mỗi côì cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời”* (Thạch Sanh)

- A. kết nghĩa anh em  
B. mô côì cha mẹ  
C. tứ cố vô thân  
D. Đoạn văn trên không có thành ngữ

**Câu 2 (NB):** Câu thơ nào sau đây **không** nói về thân phận người phụ nữ xưa?

- A. *Thuở trời đất nổi cơn gió bụi/ Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên* (Chinh phụ ngâm)  
B. *Đau đớn thay phận đàn bà/ Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?* (Văn chiêu hồn)  
C. *Hồng quần với khách hồng quần/ Đã xoay đến thế còn vẫn chưa tha* (Truyện Kiều)  
D. *Bấy lâu nghe tiếng má đào/ Mắt xanh chẳng để ai vào có không?* (Truyện Kiều)

**Câu 3 (NB):** *“Cổ nhân tây từ Hoàng Hạc Lâu/ Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu/ Cô phàm viễn ảnh bích không tận/ Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu”*. Đây là từ chỉ thời gian trong những câu thơ trên?

- A. tây từ  
B. tam nguyệt  
C. viễn ảnh  
D. thiên tế lưu

**Câu 4 (NB):** *“Dưới mặt trời, nước mưa vẫn còn róc rách, lăn tăn, luôn lỏi chảy thành hàng vạn dòng mỏng manh, buốt lạnh. Từ trong các bụi rậm xa gần, những chú chồn, những con dũi với bộ lông ướt mềm vừa mừng rỡ, vừa lo lắng, nối tiếp nhau nhảy ra rồi biến mất”*.

Đoạn văn sử dụng bao nhiêu từ láy?

- A. 2 từ  
B. 3 từ  
C. 4 từ  
D. 5 từ

**Câu 5 (NB):** Trong đoạn trích *“Trao duyên”* (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du), hành động *“lạy”* của Thuý Kiều lặp lại mấy lần?

- A. một lần  
B. hai lần  
C. ba lần  
D. bốn lần

**Câu 6 (NB):** Câu thơ *“Chúng thủy giai đông tẩu/ Đà giang độc bắc lưu”* là lời đề từ của tác phẩm nào dưới đây?

**Câu 7 (TH):** Sự lặp lại không hoàn toàn của hai câu: *“Dưới sông cá lội, ở trên trời chim bay”* và *“Dưới sông cá vẫn lội, chim vẫn bay trên trời”* có ý nghĩa gì?

- A. Tạo giai điệu tha thiết, dịu dàng cho âm hưởng lời ru  
B. Nhấn mạnh tiếng nói tha thiết của niềm ước muốn  
C. Gọi liên tưởng cho nỗi khổ trăm bề của người phụ nữ  
D. Khắc sâu cảm giác tê tái giữa ước muốn và hiện thực

**Câu 8 (TH):** Yếu tố Hán Việt *“can”* nào trong các từ sau khác với các từ còn lại?

- A. can dự  
B. can đảm  
C. can trường  
D. tâm can

**Câu 9 (NB):** Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: *“Gió bắt đầu thổi ..... cùng với khối mặt trời tròn đang tung ánh sáng ..... xuống mặt đất. Một làn gió nhẹ tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời.”* (Theo Băng Sơn).

- A. giào giào/vàng rực   B. rào rào/vàng rực   C. rào rào/vàng rực   D. dào dào/vàng rực

**Câu 10 (TH):** *“Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa”*. Đoạn văn trên có bao nhiêu câu đơn, bao nhiêu câu ghép

- A. 1 câu ghép, 3 câu đơn                      B. 2 câu ghép, 2 câu đơn  
C. 3 câu ghép, 1 câu đơn                      D. 0 câu ghép, 4 câu đơn

**Câu 11 (NB):** *“Các bạn có nghĩ thấy, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, nghĩ thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không?”*, xác định trạng ngữ trong câu trên:

- A. Các bạn có nghĩ thấy  
B. khi đi qua những cánh đồng xanh  
C. khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi  
D. nghĩ thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không

**Câu 12 (NB):** *“Muốn có nhiều người tài giỏi thì học sinh phải ra sức học tập văn hóa và rèn luyện thân thể chỉ có học tập và rèn luyện thì các em mới có thể trở thành những người tài giỏi trong tương lai”*. Đây là câu:

- A. thiếu chủ ngữ   B. thiếu vị ngữ   C. thiếu quan hệ từ   D. sai logic

**Câu 13 (NB):** Nhận xét về phương pháp thuyết minh chính trong đoạn văn: *“Cây dừa cống hiến tất cả của cải của mình cho con người: thân cây làm máng, lá làm tranh, chong lá chế nhỏ làm vách, gốc dừa già làm chõ đồ xôi, nước dừa để uống, để kho cá, kho thịt, nấu canh, làm nước mắm, ...”* (Cây dừa Bình Định)

- A. Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích   B. Phương pháp nêu ví dụ  
C. Phương pháp liệt kê                      D. Phương pháp phân loại

**Câu 14 (NB):** *“Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên”* (Xa ngắm thác núi Lư, Lí Bạch). Từ *“tử”* có nghĩa là gì?

- A. chết                      B. con cái                      C. màu đỏ tía                      D. tên loại cây

**Câu 15 (NB):** Trong các câu sau:

- I. Phải luôn luôn chống tư tưởng chỉ bo bo bảo vệ quyền lợi bản thân của mình.  
II. Khi nghe tin làng được cải chính, ông Hai đã khẳng định với mọi người: *“Toàn là sai sự mục đích cả”*.

III. Nếu trời mưa, con đường này sẽ rất trơn.

IV. Kết hợp những bài này lại, ta được chiêm ngưỡng một bức chân dung tinh thần tự họa rõ nét và sinh động của nhà thơ.

Những câu nào mắc lỗi:

A. I và II

B. I, III và IV

C. III và IV

D. I và IV

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu hỏi từ câu 16 đến câu 20:**

*Biết nói gì trước biển em ơi  
Trước cái xa xanh thanh khiết không lời  
Cái hào hiệp ngang tàng của gió  
Cái kiên nhẫn nghìn đời sóng vỗ  
Cái nghiêm trang của đá đứng chen trời  
Cái giản đơn sâu sắc như đời  
Cái trời kia biển mãi gọi người đi  
Bao khát vọng nửa chừng tan giữa sóng  
Vàng trán mặt giọt mồ hôi cay đắng  
Bao kiếp vùi trong đáy lạnh mù tăm  
Nhưng muôn đời vẫn những cánh buồm căng  
Bay trên biển như bò câu trên đất  
Biển dư sức và người không biết mệt  
Mũi thuyền lao mặt sóng lại cày bờ  
Những chân trời ta vẫn mãi tìm đi*

(*Trước biển*, Vũ Quần Phương, Thơ Việt Nam 1945 – 1985, NXB Văn học, 1985, tr. 391)

**Câu 16 (NB):** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. bảy chữ

B. song thất lục bát

C. tám chữ

D. tự do

**Câu 17 (TH):** Hãy cho biết hiệu quả của phép điệp trong các dòng thơ sau:

*Cái hào hiệp ngang tàng của gió  
Cái kiên nhẫn nghìn đời sóng vỗ  
Cái nghiêm trang của đá đứng chen trời  
Cái giản đơn sâu sắc như đời*

A. Giúp nhấn mạnh, tô đậm vẻ đẹp hào hiệp, kiên nhẫn, nghiêm trang của biển cả

B. Thể hiện tình yêu với biển đồng thời khẳng định, ca ngợi phẩm chất của con người lao động

C. Tạo nhịp điệu nhanh, gấp gáp như lời kể chuyện của mình với biển cả muôn đời

D. Tất cả những đáp án trên đều đúng

**Câu 18 (NB):** Câu thơ “*Bay trên biển như bò câu trên đất*” đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ                      B. Hoán dụ                      C. So sánh                      D. Nhân hóa

**Câu 19 (TH):** Mối quan hệ giữa “*biển*” và “*người*” trong đoạn thơ là mối quan hệ như thế nào?

- A. Đấu tranh                      B. Cộng hưởng  
C. Không có mối quan hệ                      D. Gắn bó

**Câu 20 (TH):** Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Hành trình theo đuổi khát vọng của con người.  
B. Tình yêu thương, trân trọng biển cả bao la.  
C. Ca ngợi sức mạnh của con người chế ngự biển cả.  
D. Nỗi niềm xót thương những hi sinh của con người trước biển.

## 1.2. TIẾNG ANH

*Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C or D) to fill in each blank.*

**Câu 21 (TH):** Joanna \_\_\_\_\_ the floor. It is still wet.

- A. has cleaned                      B. cleaned                      C. has been cleaning                      D. cleans

**Câu 22 (NB):** Christmas’s coming to town. What are you going to do \_\_\_\_\_ Christmas Day?

- A. at                      B. on                      C. in                      D. with

**Câu 23 (TH):** \_\_\_\_\_ customers have lined up at the store's front door for hot discounts.

- A. Much                      B. Any                      C. A few                      D. Some of

**Câu 24 (TH):** 2020 is \_\_\_\_\_ year of a decade due to epidemics, natural disasters and society's vices.

- A. worse than                      B. badder                      C. the best                      D. the worst

**Câu 25 (TH):** The government seemed \_\_\_\_\_ when he heard that someone was blocking relief money for the flooded area in central Vietnam.

- A. angry                      B. angrily                      C. anger                      D. angries

*Each of the following sentences has one error (A, B, C or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.*

.....

**Câu 115 (NB):** Yếu tố quyết định thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 - 1950) là:

- A. Là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.  
B. Tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân Liên Xô.  
C. Có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.  
D. Hợp tác có hiệu quả với các nước Đông Âu.

**Câu 116 (NB):** Năm 1961, diễn ra sự kiện gì mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Phạm Tuân (Việt Nam) trở thành người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ.
- B. Dương Lợi Vĩ (Trung Quốc) trở thành người đầu tiên bay vào không gian.
- C. Amstrong (Mỹ) trở thành người đầu tiên đi bộ trên Mặt Trăng.
- D. Gagarin (Liên Xô) trở thành người đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.

**Câu 117 (VD):** Nhận định nào dưới đây về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là đúng?

- A. Trung lập, tích cực.
- B. Luôn luôn liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Tích cực, tiến bộ.
- D. Hòa bình, trung lập.

**Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 118 đến câu 120:**

Sau khi được phục hồi, từ năm 1952 đến năm 1960, *kinh tế* Nhật Bản có bước phát triển nhanh, nhất là từ năm 1960 đến năm 1973, thường được gọi là giai đoạn phát triển “thần kì”.

Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Nhật Bản từ năm 1960 đến năm 1969 là 10,8%; từ năm 1970 đến năm 1973, tuy có giảm đi nhưng vẫn đạt bình quân 7,8%, cao hơn rất nhiều so với các nước phát triển khác. Năm 1968, kinh tế Nhật Bản đã vượt Anh, Pháp, Cộng hoà Liên bang Đức, Italia và Canada, vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản (sau Mỹ).

Từ đầu những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới (cùng với Mỹ và Tây Âu).

Nhật Bản rất coi trọng *giáo dục và khoa học - kĩ thuật*, luôn tìm cách đẩy nhanh sự phát triển bằng cách mua bằng phát minh sáng chế. Tính đến năm 1968, Nhật Bản đã mua bằng phát minh của nước ngoài trị giá tới 6 tỉ USD. Khoa học – kĩ thuật và công nghệ Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất ứng dụng dân dụng, đạt được nhiều thành tựu lớn.

Nhật Bản nhanh chóng vươn lên thành một siêu cường kinh tế (sau Mỹ) là do một số yếu tố sau: 1. Ở Nhật Bản, con người được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu; 2. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước; 3. Các công ti Nhật Bản năng động, có tầm nhìn xa, quản lí tốt nên có tiềm lực và sức cạnh tranh cao; 4. Nhật Bản biết áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm; 5. Chi phí cho quốc phòng của Nhật Bản thấp (không vượt quá 1% GDP), nên có điều kiện tập trung vốn đầu tư cho kinh tế; 6. Nhật Bản đã tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển, như nguồn viện trợ của Mỹ, các cuộc chiến tranh ở Triều Tiên (1950 - 1953) và Việt Nam (1954 - 1975) để làm giàu v.v..

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 54 – 55).

**Câu 118 (NB):** Ý nào không phải là biểu hiện sự phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1960-1973?

- A. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm luôn đạt hai con số, xấp xỉ 11%.
- B. Vươn lên thành siêu cường tài chính số một thế giới, là chủ nợ lớn nhất thế giới.
- C. Năm 1968, kinh tế Nhật Bản vượt qua Anh, Pháp, Tây Đức, Italia và Canada.
- D. Năm 1968, Nhật Bản trở thành nền kinh tế đứng thứ hai thế giới tư bản.

**Câu 119 (NB):** Từ năm 1952 đến năm 1973, khoa học - kĩ thuật và công nghệ của Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực

- A. chinh phục vũ trụ.
- B. công nghiệp quốc phòng.
- C. sản xuất ứng dụng dân dụng.
- D. khoa học cơ bản.

**Câu 120 (VD):** Bài học quan trọng từ sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai mà Việt Nam có thể vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là

- A. tranh thủ các nguồn viện trợ từ bên ngoài.
- B. hạn chế ngân sách quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế.
- C. áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật hiện đại vào sản xuất.
- D. tăng cường vai trò quản lý điều tiết của nhà nước.

### **LỜI GIẢI CHI TIẾT**

**Câu 1: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài Thành ngữ

**Giải chi tiết:** - Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.  
- Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn: tứ cố vô thân

**Câu 2: Đáp án D**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài “Truyện Kiều”

**Giải chi tiết:** - Ba câu thơ trên đều nói về thân phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội xưa

- Câu cuối “*Bấy lâu nghe tiếng má đào/ Mất xanh chẳng để ai vào có không*” là lời ước hỏi Kiều của Kim Trọng, muốn hỏi nàng đã có ý trung nhân hay chưa.

**Câu 3: Đáp án B**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài “Hoàng Hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng”

**Giải chi tiết:** - “yên hoa tam nguyệt” là một cụm từ, dịch ra là hoa khói mùa xuân  
+ yên hoa: hoa khói  
+ tam nguyệt: mùa xuân, tháng 3

**Câu 4: Đáp án D**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài Từ láy

**Giải chi tiết:** - Từ láy là những từ phức có quan hệ âm giữa các tiếng với nhau.

- Từ láy gồm hai loại: láy bộ phận và láy toàn bộ.
- Các từ láy có trong đoạn văn: : róc rách, lăn tăn, luồn lỏi, mỏng manh, lo lắng.

### **Câu 5: Đáp án B**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài “Trao duyên” – trích Truyện Kiều – Nguyễn Du

**Giải chi tiết:** - Thuý Kiều lạy 2 lần

+ Lạy Thuý Vân “Cây em em có chịu lời/ Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”

+ Lạy Kim Trọng “Trăm nghìn gửi lạy tình quân/ Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi”

### **Câu 6: Đáp án B**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài “Người lái đò sông Đà”

**Giải chi tiết:** - Đây là câu thơ chữ Hán của Nguyễn Quang Bích, được Nguyễn Tuân chọn làm lời đề từ của tác phẩm “Người lái đò sông Đà” để thể hiện chất nông, chất đặc biệt của con sông.

### **Câu 7: Đáp án D**

**Phương pháp giải:** Căn cứ vào bài ca dao “Mười tay”

**Giải chi tiết:** - Bài ca dao là nỗi niềm, sự vất vả của người mẹ và khát khao có “mười tay” để có thể chăm lo, quán xuyến mọi việc một cách dễ dàng hơn.

- Câu thơ là sự thật hiển nhiên “cá lội dưới sông, chim bay trên trời” như để khẳng định người mẹ không thể nào có mười tay, không có thể lực nào giúp voi đi nổi nhọc nhằn của mẹ.

### **Câu 8: Đáp án A**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài Từ Hán Việt

**Giải chi tiết:** - Giải nghĩa từ:

+ Can dự: “can” có nghĩa tham dự, can thiệp vào, dính líu đến.

+ Các từ “can đảm, can trường, tâm can”: “can” có nghĩa là gan.

### **Câu 9: Đáp án B**

**Phương pháp giải:** Căn cứ các bài chính tả về r/d/gi

**Giải chi tiết:** - Từ đúng: rào rào/ vàng rực

### **Câu 10: Đáp án A**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài Câu đơn, Câu ghép

**Giải chi tiết:** - Câu đơn là những câu do một cụm C-V tạo thành.

- Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu.

*Hoa mai / cũng có năm cánh như hoa đào (nhưng) cánh mai / to hơn cánh hoa đào một chút.*

CN VN CN VN

=> Câu ghép

*Những nụ mai / không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích.*

CN VN

=> Câu đơn

*Sấp nở, nụ mai / mới phô vàng.*

TN CN VN

=> Câu đơn

*Khi nở, cánh hoa / mai xòe ra mịn màng như lụa.*

TN CN VN

=> Câu đơn

### **Câu 11: Đáp án C**

**Phương pháp giải: Giải chi tiết:** Căn cứ bài Thêm trạng ngữ cho câu

**Chú ý khi giải:**

- Về ý nghĩa, trạng ngữ được thêm vào câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện diễn ra sự việc nêu lên trong câu.
- Trạng ngữ “*khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi*”

### **Câu 12: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài Chữa lỗi quan hệ từ

**Giải chi tiết:** - Câu trên sử dụng thiếu quan hệ từ “Bởi vì”.

“Muốn có nhiều người tài giỏi thì học sinh phải ra sức học tập văn hóa và rèn luyện thân thể, bởi vì chỉ có học tập và rèn luyện thì các em mới có thể trở thành những người tài giỏi trong tương lai”.

### **Câu 13: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài Phương pháp thuyết minh

**Giải chi tiết:** Đoạn văn sử dụng phương pháp liệt kê, liệt kê những công dụng của cây dừa đối với cuộc sống con người.

### **Câu 14: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài Xa ngắm thác núi Lư

**Giải chi tiết:** Câu thơ: Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên” được dịch nghĩa thành “Mặt trời chiếu núi Hương Lô sinh làn khói tía”

“Tử” có nghĩa là màu đỏ tía

### **Câu 15: Đáp án A**

**Phương pháp giải:** Căn cứ bài Chữa lỗi về dùng từ, quan hệ từ

**Giải chi tiết:** Câu mắc lỗi sai:

I. Phải luôn luôn chống tư tưởng chỉ bo bo bảo vệ quyền lợi bản thân của mình.

=> Dùng sai quan hệ từ “của”



=> Sửa lại: Phải luôn luôn chống tư tưởng chỉ bo bo bảo vệ quyền lợi của bản thân mình.

II. Khi nghe tin làng được cải chính, ông Hai đã khẳng định với mọi người: “*Toàn là sai sự mục đích cả*”.

=> Dùng từ không chính xác.

=> Sửa lại: Khi nghe tin làng được cải chính, ông Hai đã khẳng định với mọi người: “*Toàn là sai sự mục đích cả*”.

“Sai sự mục đích” có nghĩa là sai sự thật, từ “mục đích” được hiểu là nhìn thấy rõ ràng, tận mắt.

### **Câu 16: Đáp án D**

**Phương pháp giải:** căn cứ vào các thể thơ đã học

**Giải chi tiết:** - Thể thơ tự do:

+ số tiếng trong một câu không hạn chế

+ số câu trong một khổ không hạn chế

+ không có niêm, luật,..

### **Câu 17: Đáp án D**

**Phương pháp giải:** phân tích, tổng hợp

**Giải chi tiết:** - Phép điệp giúp nhấn mạnh, tô đậm vẻ đẹp của biển cả: hào hiệp, kiên nhẫn, nghiêm trang...

- Từ đó, tác giả thể hiện tình yêu của mình với biển cả; khẳng định, ca ngợi phẩm chất của con người lao động.

- Tạo nhịp điệu cho câu thơ: nhanh, gấp gáp như lời kể về câu chuyện của biển cả muôn đời.

### **Câu 18: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** dựa vào các biện pháp tu từ đã học

**Giải chi tiết:** - So sánh: qua từ “*như*”

### **Câu 19: Đáp án D**

**Phương pháp giải:** đọc, tìm ý

**Giải chi tiết:** - Mối quan hệ giữa “biển” và “người” là mối quan hệ gắn bó khăng khít không thể tách rời “...*muôn đời vẫn những cánh buồm căng/ Bay trên biển như bò câu trên đất/ Biển dư sức và người không biết mệt*”.

### **Câu 20: Đáp án A**

**Phương pháp giải:** phân tích, tổng hợp

**Giải chi tiết:** - Tất cả các đáp án đều thể hiện nội dung của bài thơ nhưng nổi bật lên trên tất cả thì hình ảnh con người và hành trình theo đuổi khát vọng vẫn là nội dung xuyên suốt.

### **Câu 21: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Thể hiện tại hoàn thành tiếp diễn

**Giải chi tiết:** - Dấu hiệu: “It is still wet.” => cho biết kết quả của hành động vẫn còn tồn tại ở hiện tại.

- Cách dùng: Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn diễn tả sự việc xảy ra liên tục từ quá khứ, đến hiện tại và có thể tiếp tục ở tương lai. Nhấn mạnh đến sự liên tục của hành động.

- Vì câu sau có dấu hiệu là kết quả ở hiện tại => ưu tiên dùng thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn.

- Cấu trúc: S + have/has + been + V-ing.

**Tạm dịch:** Joanna vừa lau sàn nhà xong đây. Nó vẫn còn ướt kìa.

### **Câu 22: Đáp án B**

**Phương pháp giải:** Giới từ + thời gian

**Giải chi tiết:** “on” được dùng để chỉ một ngày trong kỳ nghỉ

Hoặc: dùng “on” + ngày

“at” + giờ, dịp nào đó (VD: at Tet, at Christmas,...)

“in” + tháng, năm...

with: với

Christmas Day: ngày lễ Giáng Sinh (có “Day” => dùng “on”)

**Tạm dịch:** Giáng Sinh đang đến gần rồi. Cậu sẽ làm gì vào ngày Giáng Sinh thế?

### **Câu 23: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Lượng từ

**Giải chi tiết:** Sau chỗ trống là danh từ số nhiều, đếm được “customers” (khách hàng).

Much + N không đếm được: nhiều ... => loại

Any + N số nhiều: bất kì ... => loại vì thường dùng trong câu phủ định, nghi vấn

A. few + N số nhiều: vài ...

Some of + the + N số nhiều: một vài ... trong số ... => loại vì thiếu “the”

**Tạm dịch:** Vài khách hàng đã xếp hàng ở cửa trước để có được giảm giá “nóng” nhất.

### **Câu 24: Đáp án D**

**Phương pháp giải:** So sánh nhất

**Giải chi tiết:** - Cách dùng: làm nổi bật, nhấn mạnh đặc điểm của sự vật so với các sự vật khác.

(So sánh hơn: làm nổi bật đặc điểm của 1 sự vật so với 1 sự vật còn lại)

- Dấu hiệu: “year of a decade” (năm trong thập kỉ) => cần dùng so sánh nhất để làm nổi bật tính chất của 1 năm cụ thể so với các năm còn lại trong thập kỉ.

- Công thức: S + be + tính từ ngắn + est / the most + tính từ dài + N.

Với một số tính từ đặc biệt: good => the best (tốt – tốt nhất), bad => the worst (tệ - tệ nhất) thì

công thức so sánh nhất là: S + be + adj (dạng so sánh nhất) + N

**Tạm dịch:** Năm 2020 là năm tồi tệ nhất trong thập kỉ vì dịch bệnh, thiên tai và tệ nạn xã hội.

### **Câu 25: Đáp án A**

**Phương pháp giải:** Từ loại

**Giải chi tiết:** Động từ liên kết / hệ từ (link verbs): *seem, get, become, taste, ...* + *tính từ* => cần điền tính từ vào chỗ trống.

A. angry (adj): tức giận

B. angrily (adv): một cách giận dữ

C. anger (n): sự tức giận, cơn giận

D. angries => không tồn tại dạng này

**Tạm dịch:** Chính phủ có vẻ tức giận khi nghe tin rằng một vài người đã ăn chặn tiền quyên góp ủng hộ vùng bị lũ lụt ở miền Trung Việt Nam.

.....

**Câu 115: Đáp án B**

**Phương pháp giải:** Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

**Giải chi tiết:** Yếu tố quyết định thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 - 1950) là tinh thần thần tự lực, tự cường của nhân dân Liên Xô.

**Câu 116: Đáp án D**

**Phương pháp giải:** Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

**Giải chi tiết:** Năm 1961, Gagarin (Liên Xô) trở thành người đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất. Sự kiện này mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

**Câu 117: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Dựa vào thông tin được cung cấp để phân tích các phương án.

**Giải chi tiết:** **A loại** vì trung lập, tích cực là chính sách đối ngoại của Ấn Độ.

**B loại** vì đây là chính sách đối ngoại của Nhật Bản.

**C chọn** vì Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại bảo vệ nền hòa bình của thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa → Tích cực, tiến bộ.

**D loại** vì đây là chính sách đối ngoại của Campuchia.

**Câu 118: Đáp án B**

**Phương pháp giải:** Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

**Giải chi tiết:** - Nội dung các phương án A, C, D: là biểu hiện minh chứng cho sự phát triển thần kì của Nhật Bản trong giai đoạn 1960 – 1973.

- Nội dung phương án B: là sự phát triển kinh tế của Nhật Bản từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.

**Câu 119: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

**Giải chi tiết:** Từ năm 1952 đến năm 1973, khoa học - kĩ thuật và công nghệ của Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất ứng dụng dân dụng.

**Câu 120: Đáp án C**

**Phương pháp giải:** Dựa vào thông tin được cung cấp để chỉ ra nguyên nhân phát triển kinh tế chung của các nước trong đó có Nhật Bản và trên cơ sở đó liên hệ rút ra bài học đối với Việt Nam.

**Giải chi tiết:** Một trong những nguyên nhân chung dẫn tới sự phát triển của các nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trong đó có Nhật Bản là áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại vào sản xuất để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm.

→ Việt Nam có thể vận dụng bài học này vào trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.